

QUAN ĐIỂM CỦA V.I.LÊNIN VỀ TÔN GIÁO VÀ SỰ VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

★ ThS PHAN VIỆT THỊNH

Trường Sĩ quan Lục quân 2

● **Tóm tắt:** Trên cơ sở kế thừa và phát triển sáng tạo quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen trong điều kiện lịch sử mới, V.I.Lênin đã xây dựng quan điểm về tôn giáo hết sức cách mạng và khoa học. Đến nay, những quan điểm đó vẫn còn ý nghĩa lý luận, thực tiễn sâu sắc, trở thành những chỉ dẫn quan trọng để Đảng Cộng sản Việt Nam nghiên cứu, vận dụng giải quyết đúng đắn vấn đề tôn giáo; qua đó, góp phần bảo vệ, bổ sung và phát triển lý luận về tôn giáo của chủ nghĩa xã hội khoa học trong giai đoạn hiện nay.

● **Từ khóa:** Tôn giáo; quan điểm Lênin về tôn giáo; Đảng Cộng sản Việt Nam.

1. Quan điểm của V.I.Lênin về tôn giáo

Thứ nhất, V.I.Lênin đã phân tích làm rõ hơn nguồn gốc kinh tế - xã hội của tôn giáo dưới chế độ chủ nghĩa tư bản. Ông khẳng định chính chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa là nguồn gốc sâu xa dẫn tới sự ra đời của tôn giáo. Sự áp bức bóc lột hết sức tàn bạo, vô liêm sỉ của giai cấp tư sản đã đẩy giai cấp công nhân và nhân dân lao động đến chỗ bần cùng, túng quẫn, đau thương và bế tắc: “Sự áp bức đối với quần chúng lao động về mặt xã hội, tình trạng có vẻ hoàn toàn bất lực của họ trước những thế lực mù quáng của chủ nghĩa tư bản đang hàng ngày hàng giờ gây ra cho những người lao động bình thường những nỗi thống khổ cực kỳ ghê gớm, những sự đau thương thật là khủng khiếp, nhiều

gấp nghìn lần so với những biến cố phi thường như chiến tranh, động đất, v.v.. đó là những nguồn gốc sâu xa nhất hiện nay của tôn giáo”¹.

Thứ hai, V.I.Lênin đã làm rõ tính chất chính trị và ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo đối với đời sống xã hội. Tính chính trị của tôn giáo xuất hiện khi bị giai cấp thống trị sử dụng tôn giáo như một công cụ, phương tiện để áp bức, nô dịch, xâm lược và thủ tiêu ý chí đấu tranh của quần chúng lao động, cầm tù tư tưởng quần chúng trong các học thuyết tôn giáo để phục vụ cho những mưu đồ chính trị đen tối của chúng. V.I.Lênin viết: “Ngày nay cả ở châu Âu lẫn ở Nga mọi việc bảo vệ hoặc biện hộ cho ý niệm về thần, dù được thực hiện một cách khôn khéo nhất, với một ý định tốt đẹp nhất, thì cũng đều

là một sự biện hộ cho thể lực phản động”². Mặt khác, chính tôn giáo đã mang lại cho con người sự nhận thức hư ảo, không chân thực về thế giới khách quan làm cho con người trở nên mềm yếu, thụ động, an phận và cam chịu trước áp bức, trở thành nô lệ của các giai cấp bóc lột thống trị và các lực lượng siêu nhiên thần bí: “Đối với những ai suốt đời vãn lao động và sống trong cảnh thiếu thốn, tôn giáo dạy họ phải sống theo tinh thần cam chịu và nhẫn nhục trong cuộc sống dưới trần gian, bằng cách làm cho họ hy vọng sẽ được đền đáp khi lên thiên đường”³.

Thứ ba, V.I.Lênin đã khẳng định lập trường của đảng công nhân đối với tôn giáo.

Một là, đảng công nhân phải đấu tranh tiên tới xoá bỏ ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo trong đời sống xã hội: “Đảng dân chủ xã hội xây dựng toàn bộ quan điểm của mình trên cơ sở chủ nghĩa xã hội khoa học, nghĩa là trên cơ sở chủ nghĩa Mác... “cơ sở triết học của chủ nghĩa Mác là chủ nghĩa duy vật biện chứng” và “chủ nghĩa duy vật tuyệt đối vô thần...”⁴. Giai cấp vô sản phải xem xét và giải quyết vấn đề tôn giáo, trên lập trường thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng và phải đấu tranh kiên quyết với mọi tiêu cực của tôn giáo.

Hai là, tôn giáo là việc của tư nhân. Về vấn đề này, V.I.Lênin đã khẳng định: “Chúng ta đòi hỏi rằng, đối với nhà nước mà nói, tôn giáo phải là một việc tư nhân, nhưng đối với đảng của chính chúng ta, thì bất luận thế nào, chúng ta không thể coi tôn giáo là một việc tư nhân được”⁵. Theo V.I.Lênin trong mối quan hệ với tôn giáo, nhà nước xem “tôn giáo là việc của tư nhân” có nghĩa là quyền lực tôn giáo sẽ không còn được thừa nhận trong bộ máy nhà nước kiểu mới của giai cấp vô sản. Nhưng trong mối quan hệ với tôn giáo, đảng của giai cấp vô sản không xem tôn giáo là việc tư nhân, mà việc

tuyên truyền để nâng cao giác ngộ cho giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân lao động, để đoàn kết họ chống lại ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo đó là nhiệm vụ của đảng vô sản: “Đối với Đảng của giai cấp vô sản xã hội chủ nghĩa, tôn giáo không phải là một việc tư nhân. Đảng ta là một tổ chức gồm những chiến sĩ tiên phong và giác ngộ đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân. Một tổ chức như thế không thể và không được thờ ơ trước tình trạng thiếu giác ngộ, dốt nát; hoặc mê muội mà biểu hiện là những tín ngưỡng tôn giáo”⁶.

Ba là, việc kết nạp đảng viên từ những người theo đạo phải dựa trên cơ sở có nguyên tắc. V.I.Lênin cũng đã chỉ rõ thái độ của đảng công nhân đối với tôn giáo trong việc sự cần thiết kết nạp đảng viên của đảng “không những phải sẵn sàng kết nạp, mà còn cố gắng để thu hút vào trong Đảng dân chủ - xã hội tất cả những công nhân nào còn tin ở Thượng đế; chúng ta nhất định phản đối bất cứ một sự xúc phạm nào đến những tín ngưỡng tôn giáo của họ...”⁷. Theo ý kiến của V.I.Lênin, thậm chí Đảng công nhân có thể kết nạp cả các linh mục vào trong Đảng nếu những linh mục đó đi cùng đường với Đảng, tận tâm làm tròn nhiệm vụ của mình trong Đảng và không chống lại cương lĩnh của Đảng. Nhưng V.I.Lênin cũng dạy rằng: “chúng ta thu hút họ để giáo dục họ theo tinh thần cương lĩnh của chúng ta, chứ không phải để họ tích cực chống lại cương lĩnh ấy”⁸. Phải đưa ra khỏi đảng những phần tử chống lại cương lĩnh của đảng và tuyên truyền cho tôn giáo. Ông viết “chúng ta không bắt buộc cứ phải tay nắm tay cùng đi với những kẻ tuyên truyền tích cực cho những quan điểm mà đa số trong đảng đã bác bỏ”⁹.

Thứ tư, V.I.Lênin chỉ ra những vấn đề có tính nguyên tắc phương pháp luận giải quyết vấn đề tôn giáo trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Giải quyết vấn đề tôn giáo phải hết sức thận trọng, không được tuyên chiến với tôn giáo.

V.I.Lênin cho rằng không thể xóa bỏ tôn giáo bằng những lời tuyên chiến âm ỉ, bằng những hình thức cấm đoán, hay bằng những biện pháp đàn áp tôn giáo: “Đấu tranh chống lại các thành kiến tôn giáo thì phải cực kỳ thận trọng; trong cuộc chiến đấu này, ai làm thương tổn đến tình cảm tôn giáo, người đó sẽ gây thiệt hại lớn. Cần phải đấu tranh bằng tuyên truyền, bằng giáo dục. Nếu hành động thô bạo, chúng ta sẽ làm cho quần chúng tức giận; hành động như vậy sẽ càng gây thêm chia rẽ trong quần chúng về vấn đề tôn giáo, mà sức mạnh của ta là ở sự đoàn kết. Nguồn gốc sâu xa nhất của các thành kiến tôn giáo là cùng khổ và dốt nát; chính cái tệ ấy là cái chúng ta cần phải đấu tranh”¹⁰.

Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của nhân dân. Đây là một nguyên tắc quan trọng mà V.I.Lênin chỉ ra trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo: “Bất kỳ ai cũng được hoàn toàn tự do theo tôn giáo mình thích, hoặc không thừa nhận một tôn giáo nào, nghĩa là được làm người vô thần, như bất cứ người xã hội chủ nghĩa nào cũng thường là người vô thần. Mọi sự phân biệt quyền lợi giữa những công dân có tín ngưỡng tôn giáo khác nhau đều hoàn toàn không thể dung thứ được”¹¹. Phát biểu trong Hội nghị Các đại biểu ngoài đảng ngày 26-12-1921, Người nhấn mạnh “theo Hiến pháp của chúng ta, theo đạo luật cơ bản của nước cộng hòa chúng ta, thì

quyền tự do tín ngưỡng về tôn giáo đã được tuyệt đối bảo đảm cho mọi người”¹².

Phải tập hợp, đoàn kết quần chúng nhân dân lao động đấu tranh xóa bỏ nguồn gốc sinh ra tôn giáo gắn liền với cuộc đấu tranh nhằm thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng. Không phủ nhận vai trò của việc tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa vô thần, chống tôn giáo nhưng V.I.Lênin cho rằng chỉ có lôi kéo quần chúng vào cuộc đấu tranh giai cấp thì cuộc đấu tranh chống tôn giáo mới thực sự có hiệu quả. Ông

viết: “cuộc đấu tranh giai cấp ấy sẽ đưa những công nhân theo đạo Thiên chúa đến với Đảng dân chủ - xã hội và với chủ nghĩa vô thần, dẫn đến một cách trăm lần có hiệu quả hơn là chỉ gián đơn tuyên truyền về chủ nghĩa vô thần”¹³.

Phải đứng vững trên lập trường duy vật lịch sử, phải có quan điểm lịch sử, cụ thể khi giải quyết vấn đề tôn giáo.

Về phương pháp luận chung nhất trong cuộc đấu tranh chống tôn giáo, V.I.Lênin yêu cầu những người mácxít phải đứng trên lập trường duy vật biện chứng, phải có quan điểm lịch sử cụ thể, có hình thức và phương pháp đấu tranh sáng tạo. Ông viết: “Người mác-xít phải là người duy vật, nghĩa là kẻ thù của tôn giáo, nhưng phải là một người duy vật biện chứng, nghĩa là đặt vấn đề đấu tranh chống tôn giáo không phải một cách trừu tượng... lúc nào cũng giống lúc nào, mà là phải đặt vấn đề đó một cách cụ thể, căn cứ vào cuộc đấu tranh giai cấp thực tế đang diễn ra và

có tác dụng giáo dục quần chúng nhiều hơn hết và có hiệu quả hơn hết”¹⁴.

Như vậy, V.I.Lênin đã đề cập và giải quyết một cách sâu sắc những vấn đề lý luận về tôn giáo, qua đó phát triển lý luận tôn giáo lên một tầm cao mới. *Mặc dù vậy*, do bối cảnh và điều kiện lịch sử, V.I.Lênin chưa chỉ ra vai trò đạo đức, văn hoá của tôn giáo; chưa cụ thể hóa các điều kiện, cơ chế để bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân; chưa thấy được vai trò quan trọng của ngoại giao tôn giáo... Trước yêu cầu phát triển của thực tiễn, Đảng Cộng sản Việt Nam đã bổ sung, phát triển và hoàn thiện lý luận về tôn giáo.

2. Sự vận dụng, phát triển sáng tạo quan điểm V.I.Lênin về tôn giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Sau gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, cùng với những thành tựu nhận thức lý luận về

chủ nghĩa xã hội khoa học nói chung, nhận thức của Đảng ta đối với quan điểm của V.I.Lênin về tôn giáo ngày càng sáng tỏ và vận dụng vào giải quyết vấn đề tôn giáo ngày càng đúng đắn hơn. Nhận thức mới của Đảng ta về tôn giáo được đánh dấu bằng văn kiện chính trị có tính chất bước ngoặt đó chính là Nghị quyết 24/NQ-TW (ngày 16/10/1990) của Bộ Chính trị “Về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới”. Từ đó đến nay, hệ thống quan điểm, về tôn giáo ngày càng được Đảng ta hoàn thiện.

Thứ nhất, Đảng ta khẳng định tôn giáo còn tồn tại lâu dài cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội vì đây là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Quan điểm này thể hiện bước ngoặt quan trọng trong việc thay đổi tư duy của Đảng ta về vấn đề tôn giáo. Nếu như trước đây chúng ta cho rằng tôn giáo là đối lập với chủ nghĩa xã hội, khi bước vào



Lễ hội Chùa Hương _ Ảnh: nld.com.vn

xây dựng chủ nghĩa xã hội thì không còn cơ sở cho tôn giáo tồn tại, nên phải xóa bỏ ngay thứ “thuốc phiện của nhân dân” bằng mọi biện pháp. Nhưng trước thực tiễn sự tồn tại và phát triển của tôn giáo trên thế giới cũng như Việt Nam, Đảng ta đã thay đổi nhận thức về sự tồn tại của tôn giáo. Nghị quyết Trung ương VII khoá IX Đảng ta khẳng định: “... tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại lâu dài cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta”¹⁵. Thực tiễn trên thế giới cũng như Việt Nam hiện nay, tôn giáo không những không mất đi mà nó còn tồn tại và có xu hướng phát triển mạnh. Theo Sách trắng “Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam”, cho đến nay, Nhà nước Việt Nam đã công nhận 36 tổ chức tôn giáo, cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho 4 tổ chức và 1 pháp môn tu hành thuộc 16 tôn giáo nước ta, có trên 26,5 triệu tín đồ tôn giáo, chiếm 27% dân số cả nước. Thừa nhận sự tồn tại lâu dài của tôn giáo là cơ sở để chúng ta phải có thái độ ứng xử đúng đắn về tôn giáo. Trên cơ sở đó, xây dựng quan điểm, chính sách tôn giáo đúng đắn để đáp ứng những nguyện vọng chính đáng của các tín đồ tôn giáo, đồng thời đoàn kết họ trong cộng đồng dân tộc thống nhất¹⁶.

Thứ hai, Đảng ta khẳng định đạo đức, văn hoá tôn giáo có nhiều yếu tố tốt đẹp, cần phát huy vai trò của tôn giáo trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đương thời, do bối cảnh lịch sử chi phối, V.I.Lênin chưa có điều kiện nghiên cứu vai trò đạo đức và văn hoá của tôn giáo trong xây dựng chế độ xã hội mới. Đối với Đảng ta đã nhìn nhận và đánh giá đúng về vai trò của tôn giáo đối với quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nghị quyết số 24/NQTW ngày 16-10-1990 khẳng định: “Tôn giáo, tín ngưỡng là nhu cầu

tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân. Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới”¹⁷. Trong nhiều văn kiện tiếp theo, Đảng ta chủ trương tôn trọng và phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo trong công cuộc xây dựng xã hội mới. Đại hội XIII nêu rõ: “Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước”¹⁸. Như vậy, đến Đại hội lần này, Đảng ta khẳng định tôn giáo không những là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân mà còn là nguồn lực để phát triển đất nước.

Sự thừa nhận, tôn trọng và phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp trong các tôn giáo đã tạo điều kiện thuận lợi cho các giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo được phát huy trong thực tiễn cuộc sống. Qua đó, sẽ góp phần làm phong phú thêm diện mạo văn hóa dân tộc; trình độ dân trí của chức sắc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo ngày càng được nâng cao, đồng bào các tôn giáo thêm tin tưởng, phấn khởi, tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, đây cũng chính là cơ sở để đấu tranh chống lại sự xâm nhập và nảy sinh các loại tà đạo, dị giáo, những hiện tượng hoạt động tôn giáo trái với truyền thống văn hóa của dân tộc, làm tổn hại đến lợi ích của đất nước và nhân dân.

Do Đảng, Nhà nước có quan điểm và chính sách khuyến khích những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và nguồn lực của các tôn giáo, vì vậy, các tôn giáo ở Việt Nam đã thể hiện giá trị đạo đức, văn hóa trong triết lý, giáo lý của mình trong thực tiễn bằng việc thực hiện tốt các phong trào do các bộ, ngành và các địa phương phát động, như “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” ở khu dân cư, “*Xây dựng chùa cảnh tinh tấn, gương mẫu*”, “*Xây dựng xí, họ tiên tiến, gia đình Công giáo gương mẫu*”,

hay các phong trào phòng, chống tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội... Trong phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, đồng bào tôn giáo đã tự nguyện đóng góp hàng trăm tỷ đồng và hàng trăm nghìn ngày công, hiến đất, hiến nguyên vật liệu làm đường giao thông nông thôn, xây dựng trường học, khu vui chơi, sinh hoạt văn hóa, thể thao,... góp phần xây dựng quê hương ngày càng khang trang, sạch đẹp. Nhiều lớp học tình thương, trường, lớp mầm non do các chức sắc, nhà tu hành và các tổ chức tôn giáo thành lập đã và đang có những đóng góp thiết thực cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo và ngày càng được tín nhiệm trong xã hội. Nhiều phòng khám, chữa bệnh của các tôn giáo đã và đang hoạt động hiệu quả, góp phần cùng Nhà nước nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Các hoạt động từ thiện xã hội được đông đảo chức sắc, nhà tu hành và tín đồ tôn giáo tích cực thực hiện dưới nhiều hình thức, như hỗ trợ vốn sản xuất, mở trường, lớp tình thương, xây dựng trung tâm bảo trợ xã hội, cấp học bổng, khám chữa bệnh, hỗ trợ thiên tai, hiến máu, giúp đỡ cho những người có hoàn cảnh khó khăn.

Thứ ba, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đề cao vai trò quan trọng của đồng bào các tôn giáo trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đảng ta thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc, không phân biệt đối xử vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo: "...Đảng và Nhà nước ta tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân, thực hiện bình đẳng, đoàn kết giữa người theo đạo và người không theo đạo, đoàn kết giữa các tôn giáo. Khắc phục mọi thái độ hẹp hòi, thành kiến, phân biệt đối xử với đồng bào có đạo..."¹⁹. Thuật ngữ "đồng bào các tôn giáo" được dùng thay thế cho "tín đồ" các tôn giáo là sự phát triển mới trong nhận thức vì hai chữ

"đồng bào" thể hiện rằng những người có niềm tin tôn giáo và không có tôn giáo đều chung một "cội nguồn", đều là con em của dân tộc Việt Nam, đều là công dân của nước Việt Nam.

Thứ tư, Đảng đã xác định đúng đắn quan điểm giải quyết vấn đề tôn giáo trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đảng ta khẳng định tự do tín ngưỡng tôn giáo thuộc quyền con người, phải tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của nhân dân. Trong Hiến pháp năm 2013, lần đầu tiên Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức khẳng định trang trọng trong Hiến pháp quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo thuộc về "quyền con người", thuộc về "quyền và nghĩa vụ" của mọi công dân. Cụ thể, Điều 24 trong Chương II của Hiến pháp 2013 về "Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân" đã khẳng định: (1). Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo bình đẳng trước pháp luật. (2). Nhà nước tôn trọng và bảo hộ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. (3). Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật.

Với sự khẳng định quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo thuộc về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân đã có ý nghĩa to lớn để các tổ chức tôn giáo, các chức sắc, tín đồ tôn giáo hoạt động và sinh hoạt tôn giáo theo đúng Hiến pháp và pháp luật; mọi chức sắc và tín đồ tôn giáo đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ như mọi công dân Việt Nam khác; chống lại việc các thế lực thù địch vu khống chúng ta vi phạm dân chủ, nhân quyền về tín ngưỡng tôn giáo.

Kiên quyết chống việc lợi dụng tự do tôn giáo chống phá cách mạng. Đồng thời, với việc khẳng định quyền tự do tôn giáo, Đảng Cộng

sản Việt Nam kiên quyết chống lại các hành vi lợi dụng vấn đề tự do tín ngưỡng, tôn giáo để chống phá sự nghiệp cách mạng. Đại hội XIII tiếp tục khẳng định: “Kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm minh những đối tượng lợi dụng tôn giáo chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; chia rẽ, phá hoại đoàn kết tôn giáo và khối đại đoàn kết toàn dân tộc”²⁰.

Thông qua tuyên truyền vận động quần chúng. Đảng ta khẳng định: “Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là vận động quần chúng”. Công tác vận động quần chúng nhằm tuyên truyền, vận động đồng bào tôn giáo nâng cao nhận thức, đồng viên được đồng bào nêu cao tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập và thống nhất Tổ quốc. Đồng thời, thông qua tuyên truyền vận động sẽ làm cho đồng bào tôn giáo hiểu được bản chất, âm mưu và thủ đoạn của các thế lực thù địch, từ đó không nghe theo sự mua chuộc, dụ dỗ của kẻ thù.

Thứ năm, Đảng ta đã lãnh đạo xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống quan điểm, chính sách, pháp luật về tôn giáo làm cơ sở pháp lý cho tôn giáo hoạt động; đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của nhân dân trên thực tế. Quan điểm của Đảng ta về giải quyết vấn đề tôn giáo được thể hiện trong nhiều văn kiện của các kỳ Đại hội và được cụ thể hóa bằng các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, ngoài Nghị quyết số 24/NQ-TW đã đề cập ở trên, còn có Chỉ thị số 37 CT-TW (ngày 2/7/1998) của Bộ Chính trị *Về công tác tôn giáo trong tình hình mới...* Đặc biệt, Hội nghị lần thứ Bảy, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 25/NQ-TW (ngày 12/3/2003) *Về công tác tôn giáo*. Những quan điểm của Đảng ta về công tác tôn giáo được cụ thể hóa trong Luật Tín ngưỡng tôn giáo năm 2016. Với việc đề ra được một hệ thống quan

điểm, chính sách và pháp luật về tôn giáo ngày càng hoàn thiện như vậy đã tạo hành lang pháp lý cho hoạt động tôn giáo và quản lý các hoạt động tôn giáo; là công cụ sắc bén đấu tranh với mọi âm mưu, hoạt động lợi dụng tôn giáo chống lại Đảng, Nhà nước ta.

Thứ sáu, về việc kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo. Trên cơ sở tiếp thu quan điểm của V.I.Lênin về vấn đề này, để phù hợp với thực tiễn Việt Nam, Bộ Chính trị đã ra Quy định số 06-QĐi/TW ngày 28/8/2018 về một số điểm về kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo và đảng viên là người theo tôn giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo. Với phương châm kết nạp đảng viên theo các tôn giáo nhằm xây dựng và phát huy hiệu quả vai trò của lực lượng cốt cán tôn giáo trong công tác tuyên truyền, vận động chức sắc, tín đồ tôn giáo; góp phần ổn định sinh hoạt tôn giáo và thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng với đồng bào theo tôn giáo. Đảng ta đã đưa ra quy định về điều kiện, tiêu chuẩn kết nạp như sau:

Xem xét kết nạp quần chúng vào Đảng theo tôn giáo trong các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận.

Có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và yêu cầu thực tế của công tác xây dựng Đảng tại địa phương, cơ quan, đơn vị; có uy tín và khả năng thuyết phục, vận động quần chúng.

Không vi phạm tiêu chuẩn về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị²¹.

Như vậy, bất cứ quần chúng nào trong các tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, nếu đáp ứng mọi quy định của Điều lệ Đảng đều có thể trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thứ bảy, thiết lập và mở rộng đối ngoại về tôn giáo qua đó góp phần tích cực vào giải quyết vấn đề tôn giáo. Sau khi giành chính quyền, do điều kiện lịch sử chi phối, cho nên V.I.Lênin chưa đề cập đến đối ngoại về tôn giáo. Đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, trước xu thế toàn cầu hóa tôn giáo đang diễn ra mạnh mẽ, tôn giáo đóng một vị trí, vai trò quan trọng trong đời sống xã hội và chính trị của các nước. Vì vậy, Đảng ta đã thấy được vai trò quan trọng của việc thiết lập và mở rộng đối ngoại về tôn giáo. Đây chính là cơ sở để tuyên truyền chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta làm cho thế giới hiểu đúng về vấn đề nhân quyền, tôn giáo ở nước Việt Nam. Đồng thời, đây còn là cơ sở pháp lý vững chắc đấu tranh chống việc lợi dụng tôn giáo từ bên ngoài.

Có thể khẳng định rằng, quan điểm của V.I.Lênin về vấn đề tôn giáo có giá trị khoa học và nhân văn sâu sắc, cùng với lý luận của C.Mác - Ph.Ăngghen và tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành cơ sở lý luận quan trọng để Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức, vận dụng, bổ sung và phát triển lý luận về tôn giáo cho phù hợp với thực tiễn cách mạng hiện nay. Sau gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, Đảng ta đã nhận thức và vận dụng vào giải quyết vấn đề tôn giáo ngày càng hiệu quả hơn, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế. Đồng thời, qua đây chúng ta cũng thấy được tư duy độc lập, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc phát triển lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, quan điểm V.I.Lênin về tôn giáo nói riêng ❖

^{1, 4, 7, 8, 9, 13, 14} V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 17, tr.515, 510, 520, 520, 520, 517-518, 518.

² V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tập 48, tr. 301.

^{3, 5, 6, 11} V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 12, tr.170, 170-171, 172, 171.

¹⁰ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 37, tr. 221.

¹² V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tập 44, tr. 410.

¹⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ Bảy Ban chấp hành Trung ương khoá IX về Công tác tôn giáo*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2003, tr.4.

¹⁶ Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam, Nxb Tôn Giáo, 2022, tr.12.

¹⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ Bảy Ban chấp hành Trung ương khoá IX về Công tác tôn giáo*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2003, tr.48.

^{18, 20} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr.171, 171.

¹⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tr.284.

²¹ Nguyễn Thị Thanh Huyền: *Một số điểm quy định về kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo và đảng viên là người theo tôn giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo*, <http://truongchinhtrinitinhphutho.gov.vn>, 25/2/2019, truy cập 15/5/2024.